

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HS-PT
Ngày 06-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Bà Đặng Thị Đồng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Út Nhỏ, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo Mai Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo: **Mai Văn T**, sinh năm 1970 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn L (đã chết), cha dượng: Lâm Phùng M (chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1942 (còn sống); A, chị, em ruột: Không có; Em cùng mẹ khác cha: 05 người; Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1971 (đã ly hôn); Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 cho đến ngày 18/3/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Mai Văn T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt, có đơn xin vắng).

2. Anh Mai Văn P, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt, có đơn xin vắng).

Người kháng cáo: Bị cáo Mai Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn T có quen biết với người đàn ông tên SaNa là người Campuchia và sinh sống ở Campuchia gần biên giới V - Campuchia. Ngày 05/01/2024, T đến nhà SaNa để uống rượu, trong lúc uống rượu SaNa kêu T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thuê cho SaNa với tiền công 300.000 đồng/1 chuyến, T đồng ý. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, T điều khiển xe mô tô không biển số của T đi theo đường mòn đến khu vực biên giới giữa Việt Nam-Campuchia để gặp SaNa, SaNa kêu T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đến khu vực “Lô cốt” thuộc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh, SaNa giao cho T 4.500 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 1.500 bao hiệu JET, 2.500 bao hiệu HERO, 500 bao hiệu BAYON. Sau khi nhận và chất lên xe 4.500 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại được để trong 04 bao nilong màu hồng, T điều khiển xe mô tô chở thuốc lá điều nhập lậu đến khu vực đường đất thuộc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an T2 và Đoàn biên phòng N2 thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh T tuần tra phòng chống buôn lậu phát hiện và bắt quả tang lúc 19 giờ 15 phút ngày 06/01/2024.

Quá trình điều tra, bị cáo Mai Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

* Kết luận giám định số: 520/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T2, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số khung: RLHHC08012Y168197; số máy: HC12E-5585009 không bị đục xóa.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Chuyển cơ quan thi hành án :

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu xanh, không biển số, số khung: RLHHC08012Y168197, số máy: HC12E-5585009.

- 500 (Năm trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu BAYON (còn nguyên, chưa qua sử dụng).

- 1500 (Một nghìn năm trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET (còn nguyên, chưa qua sử dụng).

- 2500 (Hai nghìn năm trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO (còn nguyên, chưa qua sử dụng).

- 09 (Chín) thùng giấy carton.

- 04 (Bốn) bao tải Nilon màu hồng.

* Kết quả kê biên tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh kê biên thửa đất số 117, tờ bản đồ số 55, diện tích 2.008,5 m² tại ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Đối với người đàn ông tên S là người Campuchia nên không làm việc được.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 191; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến ngày 18/3/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo

- Ngày 02/7/2024, bị cáo Mai Văn T kháng cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Trong phần tranh luận:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn, đúng về trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (năm) năm

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo còn mẹ già và nhiều bệnh, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Mai Văn T trong thời hạn luật định, xét về trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 06/01/2024, Mai Văn T đã điều khiển xe mô tô không có biển số, vận chuyển 4.500 bao thuốc lá điều nhập lậu từ khu vực biên giới giữa Việt Nam - Campuchia đến đường đất thuộc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Mai Văn T 05 (năm) năm tù theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, là khởi điểm của khung hình phạt, không nặng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Văn T, thấy rằng:

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo T trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, chế độ độc quyền trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm đã được pháp luật quy định. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm cũng đã xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự;

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp bằng Tổ quốc ghi công đối với liệt sĩ chống Pháp Lâm Văn M1 là ông N1 của bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét xử bị cáo 04 năm tù là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là không có cơ sở, như đã nhận định, chỉ có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được Tòa án chấp nhận một phần nên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mai Văn T

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh về hình phạt, như sau:

Căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 191; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 04 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến ngày 18/3/2024.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Mai Văn T không phải chịu.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy